TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 162/2020/QĐST- HNGĐ	*Hạ Long, ngày 24 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 294/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Tiến D - Sinh năm 1983

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Tổ 8B, khu 2B, phường H, TP. Hạ Long, Quảng Ninh

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý 294/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Tiến D và chị Nguyễn Thị T;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Bùi Tiến D và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao 02 con chung là Bùi Tiến Đ - sinh ngày 29/9/2009 và Bùi Tuấn A – sinh ngày 26/6/2018 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con thành niên (Đủ 18 tuổi); Mỗi tháng anh D cấp dưỡng nuôi mỗi con 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng từ tháng 5/2020 đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi. Anh D không trực tiếp nuôi con nhưng có

quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Anh D và chị T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh chị không vay nợ chung đối với cá nhân hay tổ chức nào, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không đề cập.

- *Về án phí:* Anh Bùi Tiến D tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và án phí cấp dưỡng ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Anh D đã nộp đủ số tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0002279 ngày 24/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. Hạ Long;
- UBND phường H, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Định